| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **52**/2019/DS-ST
Ngày 28-11-2019
*V/v:"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Biên

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Ry

Bà Nguyễn Thị Tài

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hà Vi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà***: Bà Vũ Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 172/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên toà số 59/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

**1**. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng C**

Địa chỉ: CC5, Bán đảo Linh Đàm, quận H, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo theo pháp luật: Ông Dương Quyết T

Chức vụ: Tổng giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên*: Ông Trần T

Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B (Theo quyết định ủy quyền số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015 của Tổng giám đốc Ngân hàng C.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Phạm Tiến N

Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C-Phòng giao dịch B huyện B.

Văn bản uỷ quyền ngày 18/7/2019. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

**2.** *Bị đơn:* Bà Ka N, sinh năm 1983 và ông K'M, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 77, đường Trương Đ, tổ 7, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Ngân hàng C trình bày*:**

Ngày 26/6/2015, Ngân hàng C-Phòng giao dịch B giải ngân cho bà Ka N và ông K'M vay số tiền là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 26/6/2018, mục đích vay vốn để ghép cây cà phê theo hợp đồng tín dụng số 6600000704818906. Ngày 09/5/2018, bà Ka N và ông K'M trả 5.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn lại là 40.000.000 đồng. Ngày 09/6/2018, được gia hạn 06 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 05/12/2018, và ngày 26/12/2018 được gia hạn thêm 10 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 05/10/2019. Tuy nhiên, trong thời gian được gia hạn, bà Ka N và ông K'M không thực hiện nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng. Ngày 22/7/2019, Hội nông dân thị trấn L có thông báo số 08/TB-HND thông báo cho ngân hàng biết bà Ka N và ông K'M đã bỏ đi khỏi địa phương. Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án buộc bà Ka N và ông K'M trả nợ gốc là 40.000.000 đồng và nợ lãi: 1.858.849 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 41.858.849 đồng.

***Bị đơn bà Ka N và ông K'M đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt.***

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì lý do bà Ka N và ông K'M vắng mặt.

Sau đó, Ngân hàng C có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hòa giải nữa.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên, đồng thời yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.808.526 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bà Ka N và ông K'M phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và nợ lãi là 2.808.526 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 42.808.526 đồng. Về án phí buộc bà Ka N và ông K'M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bà Ka N và ông K'M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Ka N và ông K'M phải trả tổng số tiền nợ gốc: 40.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh vì cho rằng chưa thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Do vậy, xác định quan hệ *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

3.1. Ngày 26/6/2015, Ngân hàng C-Phòng giao dịch B giải ngân cho bà Ka N và ông K'M vay số tiền 45.000.000 đồng với mức lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả nợ ngày 26/6/2018, mục đích vay vốn để ghép cây cà phê theo hợp đồng tín dụng số 6600000704818906. Ngày 09/5/2018, bà Ka N và ông K'M trả 5.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn lại là 40.000.000 đồng.

3.2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Ka N và ông K'M để làm rõ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C nhưng bà Ka N và ông K'M đều vắng mặt nên không có cơ sở khẳng định phía bà Ka N và ông K'M đã thanh toán số tiền vay còn lại, còn Ngân hàng C trình bày khẳng định bà Ka N và ông K'M chưa thanh toán số tiền gốc và lãi.

Qua xác minh thì bà Ka N và ông K'M đã không còn sinh sống thường xuyên tại tổ 7, thị trấn L, huyện B, thỉnh thoảng có về nhà rồi lại đi nên Ngân hàng C trình bày đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà Ka N và ông K'M chưa trả là có cơ sở.

3.3. Đối chiếu sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, các tài liệu chứng cứ kèm theo do ngân hàng cung cấp thì ngày 09/6/2018 bà Ka N và K'M được gia hạn thời hạn trả nợ thêm 06 tháng nên thời hạn trả nợ là ngày 05/12/2018, và ngày 26/12/2018 ngân hàng tiếp tục gia hạn thêm 10 tháng thì thời hạn trả nợ là ngày 05/10/2019.

Tuy nhiên, trong thời gian được gia hạn, bà Ka N và ông K'M không thực hiện nghĩa vụ của mình, chỉ trả lãi đến ngày 09/11/2018 mà hàng tháng không trả lãi cho ngân hàng nữa. Để tránh nợ quá hạn nên ngày 09/11/2019 Ngân hàng C tiếp tục gia hạn thêm 17 tháng. Như vậy, từ ngày 10/11/2018 đến nay bà bà Ka N và ông K'M không thực hiện nghĩa vụ trả lãi hàng tháng cho Ngân hàng C là vi phạm nghĩa vụ đã ký kết theo quy định của pháp luật.

3.4. Do vậy, nay Ngân hàng C yêu cầu buộc bà Ka N và ông K'M phải trả số tiền gốc vay còn lại 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/11/2018 đến ngày 28/11/2019 với số tiền là 2.808.526 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 42.808.526 đồng là đủ cơ sở chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được chấp nhận nên buộc bà Ka N và ông K'M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" đối với bị đơn bà Ka N và ông K'M.

Buộc bà Ka N và ông K'M có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng C-Phòng giao dịch B số tiền gốc vay còn lại 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 28/11/2019 với số tiền là 2.808.526 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 42.808.526 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm lẻ tám ngàn năm trăm hai mươi sáu đồng).

Tiếp tục duy trì mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 6600000704818906 cho đến khi bà Ka N và ông K'M trả nợ xong cho Ngân hàng C-Phòng giao dịch B.

**2**. Về án phí: Buộc bà Ka N và ông K'M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.140.426 đồng.

**3**. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
*(Đã ký)*

**Trần Văn Biên**